

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật số 47/2019/QHh14 ngày 22/11/2019 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị quyết 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 07/07/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-TTg ngày 07/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược tổng thể hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Chương trình số 11-CTr/TU ngày 01/3/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Công văn số 1122/SCT-QLTM ngày 14/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả

hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BCĐ liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế (b/c);
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Công Thương (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Hội Bảo vệ QLNTD tỉnh;
- Lưu: VT, KT (ThN_10b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030

Thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm cụ thể hóa và triển khai hiệu quả các chủ trương, chính sách, chương trình về hội nhập quốc tế, chú trọng triển khai các kế hoạch, giải pháp liên quan đến công tác hội nhập kinh tế quốc tế. Tăng cường tính chủ động, tích cực của các cơ quan, đơn vị đối với công tác hội nhập quốc tế; đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến, thực thi các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

- Tận dụng tốt cơ hội và giảm thiểu các thách thức, tác động tiêu cực mà các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mang lại. Đồng thời, phát huy tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, tranh thủ tối đa các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tăng cường quốc phòng - an ninh tỉnh Đắk Lắk.

- Nhận thức đúng, đầy đủ về vai trò, vị trí của pháp luật và các cam kết quốc tế trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta; chủ động, tích cực tham gia xây dựng quy tắc pháp lý quốc tế; tận dụng tối đa pháp luật quốc tế trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam nói chung và tỉnh Đắk Lắk nói riêng trong quan hệ kinh tế quốc tế, nhất là trong giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh.

- Đẩy mạnh hợp tác, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao chất lượng đào tạo để đáp ứng yêu cầu phát triển trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 và hội nhập quốc tế sâu rộng.

- Chủ động, tích cực tham gia hội nhập kinh tế số, nhằm góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế số, xã hội số của Việt Nam theo Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số, xã hội số đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Tham gia xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ; nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế. Tiếp tục hoàn thiện về chính sách thương mại của tỉnh phù hợp với điều kiện của đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Khắc phục triệt để tình trạng thiếu trách nhiệm, thiếu quyết liệt của các ngành, đơn vị được phân công phụ trách; có cơ chế phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, tổ chức, trong đó, có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể đối với từng cấp, từng ngành trong công tác kinh tế quốc tế.

- Nâng cao trách nhiệm, trình độ, năng lực của cơ quan quản lý nhà nước, các Cấp ủy đảng, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và nhận thức của người tiêu dùng nhằm đạt được những kết quả cụ thể trong việc nâng cao hiệu quả kinh tế quốc tế.

2. Yêu cầu

- Các nhiệm vụ hội nhập kinh tế quốc tế đặt ra cần có tính toàn diện, sâu sát, linh hoạt, chủ động, sáng tạo, có tính dự báo nhằm mang lại hiệu quả thực chất.

- Công tác hội nhập kinh tế quốc tế phải có sự phối hợp chặt chẽ thường xuyên, liên tục giữa địa phương và Trung ương; giữa các cơ quan Sở, Ban, ngành; các huyện, thị xã, thành phố; giữa cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp; giữa việc triển khai công tác hội nhập trong nước và công tác hội nhập ngoài nước.

- Nâng cao tính chủ động, tích cực của các thành viên Ban Chỉ đạo Hội nhập quốc tế tỉnh, các ngành, các cấp trong tỉnh nhằm xây dựng kế hoạch cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ, có thời hạn hoàn thành tổ chức thực hiện và báo cáo kịp thời, nêu rõ những khó khăn, vướng mắc để giải quyết thỏa đáng, tạo sự chuyển biến rõ nét trong từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và cơ quan quản lý nhà nước trong công tác hội nhập quốc tế

Tiếp tục triển khai, thực hiện các kế hoạch, văn bản chỉ đạo có liên quan về Hội nhập kinh tế quốc tế của Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành, cụ thể: Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 04/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế theo hướng hiệu lực, hiệu quả hơn; Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 19/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện và khai thác có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do; Chương trình số 11-CTr/TU ngày 01/3/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; Các kế hoạch triển khai thực hiện các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới trong những năm vừa qua.

2. Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, thể chế kinh tế

- Xây dựng các cơ chế, chính sách, biện pháp cụ thể thực thi các quy định của pháp luật và các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế tại địa phương đảm bảo hợp hiến, hợp pháp, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thể thức, đáp ứng yêu cầu quản lý; hướng dẫn, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, chú trọng các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong quá trình đầu tư, sản xuất kinh doanh đúng theo các quy định của pháp luật và cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do (FTA).

- Nghiêm túc thực hiện các biện pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong cải cách thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến đầu tư, xuất nhập khẩu, thuế... và cắt giảm các điều kiện kinh doanh bất hợp lý, các thủ tục không cần thiết để đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình tra cứu và thực thi.

3. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến, cung cấp đầy đủ, cập nhật các thông tin về tình hình hội nhập kinh tế quốc tế và hướng dẫn cụ thể để doanh nghiệp và người dân nắm bắt, hiểu biết và có thể tận dụng cơ hội và vượt qua thách thức bằng nhiều hình thức khác nhau.

- Tổ chức các hội thảo, hội nghị, tập huấn phổ biến các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế theo hướng sát với thực tế, tránh tập huấn các nội dung chung chung, tập trung vào các nhu cầu của doanh nghiệp.

- Chủ động hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu trên địa bàn tỉnh định hướng, tranh thủ tận dụng các cơ hội của các FTA nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp thông qua và kết hợp trong hoạt động xây dựng đề án, kế hoạch, chương trình hành động có liên quan đến ngành, lĩnh vực hoạt động.

- Phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan tăng cường phổ biến thông tin về hội nhập kinh tế quốc tế và hướng dẫn việc thực thi các cam kết hội nhập cho người dân và doanh nghiệp tại địa phương.

- Khuyến khích sự tham gia rộng rãi, tích cực và chủ động hơn nữa của khu vực tư nhân, các hiệp hội ngành, nghề, các tổ chức chính trị - xã hội và người dân trong việc tìm hiểu, thực thi các cam kết quốc tế trong hội nhập kinh tế quốc tế.

4. Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh

- Nâng cao hiệu quả cải thiện môi trường kinh doanh, đảm bảo tính bình đẳng, minh bạch, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh. Đưa ra các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, thực chất hơn để giải quyết triệt để được những vấn đề còn vướng mắc đối với môi trường kinh doanh.

- Khắc phục tình trạng thiếu kết nối, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan đối với từng lĩnh vực phụ trách. Phân định trách nhiệm rõ ràng đối với các cơ quan, đơn vị chủ trì để doanh nghiệp và người dân biết, giám sát chặt chẽ việc triển khai.

- Tích cực triển khai các chương trình xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, du lịch, xây dựng thương hiệu; phát triển thương mại điện tử để tăng cường khả năng giao dịch, tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ, xuất khẩu, xúc tiến thương mại, du lịch và thu hút đầu tư.

- Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025 góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả và bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp. Cải thiện từng bước cơ sở hạ tầng logistics nội địa, đặc biệt là kho bãi và vận chuyển từ các vùng sản xuất tới các cảng quốc tế.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến đầu tư, xuất nhập khẩu, thuế... và cắt giảm các điều kiện kinh doanh bất hợp lý, các thủ tục không cần thiết để đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình tra cứu và thực thi.

5. Thực thi hiệu quả các FTA

- Tăng cường sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương; phát huy hiệu quả cơ chế tham vấn giữa cơ quan quản lý nhà nước và các doanh nghiệp trong quá trình đề xuất, lựa chọn đối tác và xây dựng phương án đàm phán các FTA mới cũng như trong việc tháo gỡ những khó khăn trong việc tiếp cận thị trường xuất khẩu; ký kết các thỏa thuận công nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp trong các lĩnh vực có thế mạnh và tiềm năng xuất khẩu của tỉnh. Đẩy mạnh nghiên cứu, cảnh báo, phổ biến các biện pháp kỹ thuật của các nước cho các doanh nghiệp trong nước và các cơ quan quản lý liên quan để chủ động đối phó với các rào cản kỹ thuật.

- Rà soát, đánh giá lộ trình thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay và tác động đối với từng ngành, lĩnh vực để điều chỉnh chiến lược phát triển ngành cho phù hợp, kịp thời nắm bắt những vấn đề phát sinh và đề xuất phương hướng giải quyết.

- Tăng cường các biện pháp hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển thương hiệu cho các ngành hàng và doanh nghiệp; tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về mặt chính sách để phát triển nguồn nguyên liệu trong nước giúp doanh nghiệp đáp ứng quy tắc xuất xứ, tận dụng tốt hơn các cơ hội mang lại từ các FTA, đặc biệt là các FTA thế hệ mới.

- Đổi mới hình thức, nội dung tuyên truyền, phổ biến về các FTA. Phối hợp với Bộ Công Thương tiếp nhận, vận hành, nâng cấp và phát triển Cổng thông tin điện tử Hiệp định thương mại tự do của Việt Nam (FTAP) nhằm kết

nổi doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình thực hiện các FTA.

6. Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu các mặt hàng nông sản chủ lực của tỉnh

- Phát triển thị trường xuất khẩu là một trong những yếu tố quan trọng thúc đẩy phát triển xuất khẩu. Do đó, bên cạnh việc duy trì các thị trường truyền thống cũng cần xúc tiến mở rộng thêm các thị trường mới, tiềm năng.

- Phát triển sản xuất, tạo nguồn cung bền vững cho xuất khẩu. Thu hút đầu tư các ngành, sản phẩm có hàm lượng khoa học và công nghệ cao; ưu tiên phát triển các ngành, sản phẩm mới đảm bảo môi trường, qua đó thực hiện chuyển dịch mô hình tăng trưởng kinh tế từ chiều rộng sang chiều sâu; tiếp tục duy trì phát triển các sản phẩm quan trọng, chuyển dần từ sơ chế sang chế biến sâu, sản xuất sản phẩm có giá trị gia tăng cao, gia tăng giá trị xuất khẩu.

- Thu hút và khuyến khích phát triển công nghiệp bảo quản, chế biến sâu, chế biến tinh, chế biến công nghệ cao theo định hướng quy hoạch kết hợp với các biện pháp tổ chức tiêu thụ. Đến 2030, ưu tiên thu hút dự án sản xuất, chế biến nông sản hướng đến xuất khẩu gắn với các vùng nguyên liệu như: Cà phê đặc sản, hồ tiêu và các loại cây gia vị, sầu riêng, mắc ca... Mở rộng, nâng cấp về quy mô và chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế các sản phẩm chế biến từ nông sản đặc trưng của tỉnh.

- Hỗ trợ, tăng cường cung cấp thông tin thị trường trong và ngoài nước, thông tin về cơ chế chính sách xuất khẩu, nhập khẩu của các nước đến cộng đồng doanh nghiệp dưới nhiều hình thức như hội nghị, hội thảo, tập huấn, các phương tiện truyền thông... để doanh nghiệp có kế hoạch chủ động trong hoạt động sản xuất, kinh doanh phù hợp với từng thị trường.

- Tuyên truyền, phổ biến cho doanh nghiệp đi đôi với việc hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện có hiệu quả các quy định về nguồn gốc xuất xứ trong các Hiệp định FTA mà Việt Nam đã ký kết nhằm giúp doanh nghiệp lựa chọn nguồn nguyên liệu đầu vào, quy trình sản xuất, tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm để được hưởng các ưu đãi về thuế quan khi xuất khẩu vào thị trường các nước mà Việt Nam đã, đang và dự kiến sẽ ký kết Hiệp định FTA.

7. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm

- Xây dựng, triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại tập trung, quy mô lớn mang tính liên kết vùng cho sản phẩm, ngành hàng có lợi thế của tỉnh tại các thị trường mục tiêu, tăng cường sự phối kết hợp nguồn lực từ các hoạt động xúc tiến và các cơ quan bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp...; hạn chế các hoạt động xúc tiến thương mại có quy mô nhỏ lẻ, kết hợp có hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại với xúc tiến đầu tư, du lịch,...

- Triển khai hiệu quả các phương thức xúc tiến thương mại truyền thống, đồng thời đổi mới, đa dạng hoá các phương thức xúc tiến thương mại thông qua

việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại.

- Nâng cao hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại thị trường trong nước, tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại định hướng xuất khẩu; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu thông qua môi trường thương mại điện tử và các nền tảng công nghệ số.

- Hướng dẫn, hỗ trợ và khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký nhãn hàng hóa, xây dựng thương hiệu, chứng nhận chất lượng, truy xuất nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa theo quy định của pháp luật. Từng bước ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về sản phẩm, ngành hàng, thị trường; xây dựng hệ thống truy xuất trực tuyến nguồn gốc sản phẩm, đặc biệt là sản phẩm nông sản từ đầu vào đến khâu lưu thông, phân phối nông sản góp phần tăng sức cạnh tranh, nâng cao giá trị sản phẩm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Là cơ quan chỉ trì, phối hợp với các sở, ngành, các cấp ủy, tổ chức đảng và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Buôn Ma Thuột thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch này.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các ngành liên quan đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến, cung cấp đầy đủ, cập nhật các thông tin về tình hình hội nhập kinh tế quốc tế và hướng dẫn cụ thể để doanh nghiệp và người dân nắm bắt, hiểu biết và có thể tận dụng cơ hội và vượt qua thách thức bằng nhiều hình thức khác nhau.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tham mưu triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, nhất là các chỉ số thành phần còn thấp. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong cải cách thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực đăng ký đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp

- Tham mưu công tác phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; đầu mối cung cấp thông tin đầu tư của các nước tham gia FTA trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức các khóa đào tạo, hội thảo, tập huấn chuyên đề hỗ trợ doanh nghiệp, các hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên trao đổi, nắm bắt khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh và phối hợp với các cơ quan, đơn vị tháo gỡ cho doanh nghiệp. Tham mưu kiến nghị cơ quan có thẩm quyền đối với những bất cập, chồng chéo trong quy định pháp luật.

- Tham mưu triển khai hiệu quả các chương trình, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu của hội nhập kinh tế quốc tế.

3. Sở Ngoại vụ

- Tiếp tục kết nối và tăng cường mối quan hệ hợp tác với các cơ quan lãnh sự, cơ quan ngoại giao của các nước và các cơ quan hợp tác kinh tế quốc tế thông qua việc duy trì và mở rộng nhiều loại hình hoạt động hợp tác đa dạng, thiết thực theo phương châm bình đẳng, cùng có lợi.

- Chủ động tham mưu UBND tỉnh xây dựng các kế hoạch hợp tác với các địa phương nước ngoài đã có mối quan hệ với tỉnh dựa trên phương châm lấy hợp tác kinh tế làm trọng tâm, phục vụ cho những lĩnh vực mũi nhọn của tỉnh là nông nghiệp và du lịch.

- Triển khai hiệu quả Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 20/02/2023 về Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn 2022-2026 thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030 và Kế hoạch số 115-KH/TU ngày 10/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030.

- Hỗ trợ việc kết nối doanh nghiệp trong tỉnh với các đối tác nước ngoài, bên cạnh những thị trường truyền thống, tiếp tục nghiên cứu hỗ trợ tìm các thị trường mới cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

- Phối hợp triển khai công tác thông tin đối ngoại, trong đó, tập trung vào việc quảng bá hình ảnh của tỉnh, thông tin thị trường, thông tin về các rào cản kỹ thuật, chính sách thương mại của các nước và các hiệp định thương mại mà Việt Nam đã và đang ký kết.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Triển khai thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, các hệ thống quản lý chất lượng, các quy định của các Bộ, ngành liên quan đến sản xuất hàng hóa trong tỉnh. Chủ động tham vấn các cơ quan có liên quan, cung cấp các thông tin cần thiết để hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các biện pháp kỹ thuật (tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình đánh giá sự phù hợp) nhằm đáp ứng yêu cầu và tiếp cận tốt hơn với thị trường xuất khẩu.

5. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản thực thi các quy định của pháp luật ở Trung ương và các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thể thức, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước tại địa phương; hướng dẫn, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ trong quá

trình đầu tư, sản xuất kinh doanh đúng theo các quy định của pháp luật và cam kết trong các FTA.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với các đơn vị liên quan cung cấp thông tin, định hướng tuyên truyền định kỳ cho các cơ quan, thông tấn báo chí, Phòng Văn hóa - Thông tin, Đài truyền thanh – Truyền hình huyện, thị xã, thành phố để thông tin, tuyên truyền tại địa phương, nhằm góp phần vào việc nâng cao hiểu biết và sự đồng thuận của cả xã hội, đặc biệt là các doanh nghiệp đối với các thỏa thuận quốc tế, các thông tin, chính sách, pháp luật liên quan như Luật Quản lý ngoại thương, Hiệp định thương mại song phương, đa phương, Hiệp định thương mại tự do (FTA), cộng đồng kinh tế ASEAN,....

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về hội nhập kinh tế quốc tế bằng nhiều hình thức, trên các phương tiện thông tin đại chúng từ tỉnh đến cơ sở. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước các cấp gắn liền với cải cách thủ tục hành chính, phục vụ ngày càng tốt hơn về dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp.

7. Sở Tài chính

Phối hợp các sở, ban, ngành triển khai Hiệp định thuận lợi hóa thương mại của WTO và các FTA thế hệ mới.

8. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động bám sát các nội dung trong Kế hoạch của UBND tỉnh và tình hình thực tế của địa phương để xây dựng kế hoạch cụ thể; trong đó, cần lưu ý, lồng ghép công tác thông tin, tuyên truyền về đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế theo hướng hiệu lực và hiệu quả hơn vào chương trình công tác của từng đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện.

Đề nghị các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các tổ chức xã hội, các cơ quan đơn vị có liên quan chủ động, triển khai và phối hợp chặt chẽ thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị chủ động có ý kiến gửi về UBND tỉnh (thông qua Sở Công Thương) để xem xét, xử lý theo quy định./.